TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ H** **TỈNH H**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 18/2023/QĐST-HNGĐ	*H, ngày 15 tháng 3 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH H

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 122/2022/TLST- HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2022, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Cao C, sinh năm 1982.

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1984.

Cùng địa chỉ: Số nhà x, đường P, tổ 08, phường M, thành phố H, tỉnh H.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 6; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 3 năm 2023.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 3 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Cao C và chị Nguyễn Thị P.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Cao C và chị Nguyễn Thị P nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh C và chị P thống nhất. Sau khi ly hôn chị P là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Phi H sinh ngày 18/5/2007

và cháu Nguyễn Gia P, sinh ngày 20/3/2016 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Anh C có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con chung là 3.000.000đ/tháng/2 cháu (*Ba triệu đồng/tháng/2 cháu*). Thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 3/2023 cho đến khi hai cháu đủ 18 tuổi, theo P thức anh C chuyển tiền hàng tháng chị P là người trực tiếp nhận tiền cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Việc nuôi con, cấp dưỡng nuôi con là không cố định. Anh C có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không bị ai cản trở.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Không đề nghị giải quyết.

- Về lệ phí: Anh Nguyễn Cao C tự nguyện chịu toàn bộ án phí sơ thẩm ly hôn 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* đã nộp theo biên lai số 0000836 ngày 26/12/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh H. Trả lại cho anh C 150.000đ án phí chênh lệch.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TPHG;
- CCTHA dân sự TPHG;
- TAND tỉnh HG;
- UBND P.M, TP.H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nông Thế Chiến